

Số: 174 /BC-UBND

Bình Phước, ngày 12 tháng 6 năm 2023

BÁO CÁO

Tình hình công tác phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; giải quyết kiếu nại, tố cáo 6 tháng đầu năm 2023

Thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; giải quyết khiếu nại, tố cáo và Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025, Ủy ban nhân dân tỉnh đã tập trung chỉ đạo các cấp, các ngành nghiêm túc triển khai thực hiện. Kết quả đạt được 6 tháng đầu năm 2023 như sau:

PHẦN I. CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG (PCTN) 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

1. Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN; công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN

Các cấp, ngành, cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về PCTN, tiêu cực thông qua nhiều hình thức như: Tổ chức các hội nghị, công tác tuyên truyền của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, cộng tác viên, các mục trên công báo của UBND tỉnh, giáo dục pháp luật trên báo, tạp chí, Đài phát thanh, truyền hình địa phương, loa truyền thanh tại khu dân cư và trong các đợt sinh hoạt Đảng định kỳ,...

Trong kỳ, các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh đã phối hợp tổ chức được 22 buổi hội nghị, sinh hoạt lồng ghép tuyên truyền pháp luật về PCTN, tiêu cực với 809 lượt người tham dự; cấp phát 90 bộ tài liệu; số văn bản ban hành để triển khai thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN trên địa bàn tỉnh là 76 văn bản.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng, ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

a) *Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động:* các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai, thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động; tiến hành kiểm tra đối với 04 cơ quan, đơn vị; qua kiểm tra chưa phát hiện vi phạm.

b) *Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ:* trong kỳ, số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn được ban hành là 77 văn bản.

c) *Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn:* các cơ quan, đơn vị, địa phương đã ban hành văn bản thực hiện các quy định về quy tắc ứng xử, chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức; số cơ quan, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức là 04 cơ quan, đơn vị. Qua kiểm tra chưa phát hiện sai phạm.

d) *Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn:* các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 72/KH-UBND ngày 17/5/2021 của UBND tỉnh về thực hiện định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh. Trong kỳ, đã thực hiện chuyển đổi 09 vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức.

đ) *Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt*

Lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, gắn với cải cách, đơn giản hóa thủ tục hành chính nhằm hoàn thiện chính quyền điện tử, chuyển đổi số và cung cấp các dịch vụ tiện ích phục vụ người dân, doanh nghiệp, mang lại những kết quả ban đầu rất tích cực. Kết quả số thủ tục hành chính công được áp dụng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị là 3.653 thủ tục; số thủ tục hành chính công được áp dụng mức độ 3 hoặc 4 tại cơ quan, tổ chức đơn vị là 3.121 thủ tục. Đồng thời, triển khai thực hiện chữ ký số; sử dụng hệ thống mail công vụ để trao đổi công việc; gửi và nhận văn bản hành chính thông qua hệ thống điều hành tác nghiệp.

Việc đổi mới phương thức thanh toán, trả lương qua tài khoản: các cơ quan, đơn vị đã thực hiện phương thức thanh toán không dùng tiền mặt theo quy định; áp dụng trả lương qua tài khoản cho CBCC, viên chức thông qua hệ thống ATM (chiếm 100%).

e) *Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn*

Về kiểm soát tài sản, thu nhập năm 2022: ngày 04/01/2022, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 01/KH-UBND về xác minh tài sản, thu nhập năm 2022, trong đó giao Thanh tra tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan để triển khai thực hiện. Ngày 26/9/2022, Thanh tra tỉnh ban hành Quyết định số 91/QĐ-T.Tr về việc xác minh tài sản, thu nhập năm 2022 đối với 06 đơn vị, với 41 người. Ngày 08/3/2023, Thanh tra tỉnh ban hành Kết luận số 01/KL-T.Tr về xác minh tài sản, thu nhập đối với các tổ chức, cá nhân năm 2022. Kết quả: qua xác minh đề nghị tổ chức kiểm điểm rút kinh nghiệm và yêu cầu kê khai bổ sung đối với 06 người (Sở Kế hoạch và Đầu tư: 04 người và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 02 người).

Đối với công tác kê khai tài sản, thu nhập năm 2022: để công tác kê khai tài sản, thu nhập trên địa bàn toàn tỉnh được thực hiện đồng bộ, đúng quy định, ngày 13/10/2022, Thanh tra tỉnh đã ban hành Công văn số 420/T.Tr-NV3 về tổ chức thực hiện kê khai tài sản, thu nhập năm 2022. Đến nay, các đơn vị, địa phương đã tổ chức kê khai, công khai tài sản, thu nhập theo quy định.

Về kiểm soát tài sản, thu nhập năm 2023: ngày 05/01/2023, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 08/KH-UBND về xác minh tài sản, thu nhập năm 2023 trên địa bàn tỉnh. Thời gian thực hiện dự kiến trong Quý II, III.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

a) *Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo:* trong kỳ chưa phát hiện trường hợp nào.

b) *Kết quả điều tra, xử lý các vụ tham nhũng*

* Công tác tiếp nhận, xử lý: 11 đơn (kỳ trước chuyển qua 05 đơn, tiếp nhận mới 06 đơn). Kết quả xử lý 08 đơn, trong đó: khởi tố 04 đơn, tạm đình chỉ 04 đơn.

Đang điều tra: 03 đơn và 08 đơn tạm đình chỉ đang theo dõi (bao gồm 04 đơn kỳ trước chuyển qua).

* Công tác điều tra, xử lý án tham nhũng:

- Tổng số vụ án, bị can thụ lý, điều tra: 14 vụ/22 bị can (kỳ trước chuyển sang 08 vụ/12 bị can; khởi tố mới 06 vụ - 10 bị can).

- Kết quả xử lý: 06 vụ - 15 bị can, (trong đó: đề nghị truy tố 06 vụ - 14 bị can; tạm đình chỉ 0 vụ - 01 bị can); đang tiếp tục điều tra 08 vụ - 07 bị can.

- Tài sản thiệt hại đối với các vụ án khởi tố mới: 224.330.750 đồng; thu hồi: 131.035.150 đồng. Đạt tỷ lệ 58%.

c) *Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu:* trong kỳ, không phát sinh việc xử lý trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng tại cơ quan, đơn vị mình quản lý.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Thực hiện sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy trong công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, cấp ủy, chính quyền các cấp đã thường xuyên quán triệt, tập trung tuyên truyền, phổ biến, giáo dục cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động các Nghị quyết, Chỉ thị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành. UBND tỉnh tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các biện pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên mọi lĩnh vực, tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, hoàn thiện thể chế; thực hiện công khai, minh bạch tài chính, ngân sách trong các cơ quan hành chính, đơn vị cung ứng dịch vụ công, doanh nghiệp nhà nước, sử dụng đất đai, mua sắm tài sản công, đầu tư xây dựng cơ bản... nâng cao

chất lượng công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, tập trung thanh tra, kiểm tra, giám sát các lĩnh vực nhạy cảm nhiều dư luận về tiêu cực, tham nhũng, phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm các sai phạm.

PHẦN II. TÌNH HÌNH THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH, TỔ CHỨC THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ

1. Công tác tuyên truyền phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (THTK, CLP)

- Các cấp, ngành, cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh thực hiện nghiêm túc công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về PCTN, THTK, CLP (Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2013; Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ; Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10/12/2014 của Bộ Tài chính; Chỉ thị số 21/CT-TW ngày 21/12/2012 của Ban Bí Thư; Chỉ thị số 30/CT-TTg ngày 26/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ; Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15/11/2022 của Quốc hội; Nghị quyết số 53/NQ-CP ngày 14/4/2023 của Chính phủ) thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, bên cạnh đó các cơ quan, đơn vị, địa phương trong toàn tỉnh cũng đã tổ chức tuyên truyền pháp luật về PCTN và THTK, CLP đến tất cả cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cuộc họp, hội nghị, ngày pháp luật... nhằm nắm rõ các chủ trương, chính sách pháp luật của nhà nước, qua đó tạo sự chuyển biến rõ về nhận thức, hành động trong việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Nhằm đẩy mạnh thông tin, phổ biến pháp luật về THTK, CLP và các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước có liên quan đến THTK, CLP, Sở Tài chính ban hành Công văn số 1431/STC-TTr ngày 18/5/2023 đề nghị các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các doanh nghiệp nhà nước tăng cường thực hiện tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về THTK, CLP; đồng thời, phối hợp với Đài Phát thanh - Truyền hình và Báo Bình Phước tuyên truyền Chuyên đề về THTK, CLP để các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và toàn xã hội được biết, thực hiện.

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình THTK, CLP và việc THTK, CLP

- Thực hiện Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2013 và Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật THTK, CLP; Quyết định số 1658/QĐ-TTg ngày 31/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về THTK, CLP năm 2023; Thông tư số 129/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ Tài chính quy định tiêu chí đánh giá kết quả THTK, CLP hàng năm, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 193/QĐ-UBND ngày 15/02/2023 về chương trình THTK, CLP năm 2023 nhằm thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp THTK, CLP trong các lĩnh vực, góp phần huy động, phân bổ, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để đảm bảo giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, thúc đẩy quá trình phục hồi và

tăng trưởng kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh, đẩy mạnh hoạt động đối ngoại, tăng cường phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Triển khai Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15/11/2022 của Quốc hội về đẩy mạnh việc thực hiện chính sách, pháp luật về THTK, CLP đến các cơ quan, tổ chức, địa phương để thực hiện.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương đã đưa nhiệm vụ tuyên truyền, phổ biến các quan điểm, chủ trương của Đảng, các quy định pháp luật về THTK, CLP vào chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan, đơn vị mình, bảo đảm tất cả cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị được quán triệt quan điểm, chủ trương của Đảng và hiểu rõ các quy định pháp luật về THTK, CLP.

- Tổ chức tốt quy chế dân chủ, thực hiện tốt công tác tiếp dân, tiếp nhận và điều tra xử lý nghiêm các cá nhân, tổ chức có hành vi tham nhũng, lãng phí của công.

- Đẩy mạnh cuộc vận động học tập và làm việc theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về THTK, CLP góp phần đưa THTK, CLP dần trở thành ý thức tự giác của mỗi người.

3. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát về THTK, CLP

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và theo hướng dẫn tại Công văn số 762/UBND-TH ngày 12/4/2022 của UBND tỉnh đã xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra về quản lý và sử dụng ngân sách nhà nước và thực hiện thanh tra, kiểm tra, giám sát về THTK, CLP theo từng ngành, từng lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của các ngành, các địa phương.

- Triển khai thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, phát huy công tác giám sát của Ban Thanh tra nhân dân, tạo nhiều kênh thông tin để toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tham gia giám sát việc THTK, CLP tại cơ quan, đơn vị.

II. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THTK, CLP TRONG CÁC LĨNH VỰC

1. Trong lập, thẩm định, phê duyệt dự toán; quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách Nhà nước

a) Lập, thẩm định, phê duyệt dự toán

- Việc lập, thẩm định, phê duyệt, phân bổ dự toán được thực hiện theo đúng thẩm quyền, trình tự, nội dung, đối tượng và thời gian theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Bộ Tài chính; đúng định mức, tiêu chuẩn, chế độ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành; đảm bảo công bằng, công khai, minh bạch.

- Tăng cường quản lý và từng bước cơ cấu lại thu, chi ngân sách nhà nước phù hợp, bảo đảm tỷ lệ hợp lý giữa chi thường xuyên, chi đầu tư và chi trả nợ; quản lý nợ công theo hướng bảo đảm cân đối thu, chi ngân sách an toàn, bền vững, góp phần ổn định kinh tế - xã hội của toàn tỉnh. Tăng cường công khai, minh bạch và trách nhiệm người đứng đầu trong thực hiện kỷ luật kỷ cương tài chính.

- Trong công tác tham mưu, chỉ đề xuất ban hành chính sách làm tăng chi ngân sách khi thật sự cần thiết và có nguồn đảm bảo; chủ động dự kiến đầy đủ nhu cầu kinh phí thực hiện và huy động các nguồn lực tương ứng các chính sách, chế độ, nhiệm vụ mới đã được cấp có thẩm quyền quyết định; không bố trí dự toán chi cho các chính sách chưa ban hành.

- Việc lập, thẩm định, phê duyệt quyết toán ngân sách nhà nước được thực hiện đảm bảo tính chính xác, trung thực; căn cứ vào định mức, tiêu chuẩn, chế độ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành và theo đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

b) Quản lý, quyết toán sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước

- Quản lý, điều hành chi ngân sách nhà nước bám sát dự toán giao, hạn chế tối đa các khoản chi phát sinh đột xuất ngoài dự toán, không bổ sung kinh phí ngoài dự toán khi chưa cân đối được ngân sách. Tiết kiệm triệt để, đặc biệt là dự toán chi xây dựng trụ sở, mua sắm phương tiện, trang thiết bị đắt tiền; tiết kiệm tối đa thời gian và kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo, lễ kỷ niệm, lễ khởi công, khánh thành, tổng kết.

- Việc sử dụng điện chiếu sáng công cộng cũng được bố trí hợp lý, lắp đặt và điều chỉnh giờ thấp sáng theo từng mùa, đảm bảo phù hợp và tiết kiệm; Thực hiện tốt các chương trình mục tiêu, đảm bảo các nguồn kinh phí được thực hiện đúng nội dung, đúng đối tượng; Thực hiện có hiệu quả đến tất cả các đơn vị thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ về việc quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước và được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013; Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập nhằm tăng quyền tự chủ gắn với trách nhiệm, nâng cao hiệu quả quản lý tài chính và hiệu suất hoạt động. Các đơn vị được giao tự chủ thực hiện xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ phù hợp thống nhất công khai trong đơn vị, đề ra các biện pháp tiết kiệm trong việc sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính, đảm bảo thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao.

Trong kỳ, tổng số kinh phí tiết kiệm được qua công tác quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước với số tiền: 187,33 tỷ đồng. Trong đó:

- Tổng số tiết kiệm chi quản lý hành chính, thực hiện khoán chi, giao quyền tự chủ, tiết kiệm kinh phí giáo dục và đào tạo và kinh phí y tế là 13,12 tỷ đồng.

- Thực hiện tiết kiệm chi thường xuyên 10% và tiết kiệm theo chỉ đạo điều hành của Chính phủ để bổ sung nguồn cải cách tiền lương đối với các đơn vị dự toán thuộc ngân sách tỉnh và ngân sách huyện, thị xã, thành phố là 174,21 tỷ đồng.

2. Trong mua sắm, sử dụng phương tiện, thiết bị của cơ quan, tổ chức trong khu vực nhà nước

a) Mua sắm, sử dụng phương tiện, thiết bị

- Tiếp tục triển khai công tác mua sắm tập trung theo đúng quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ.

- Kiểm soát chặt chẽ việc mua sắm, sử dụng tài sản, trang thiết bị làm việc, phương tiện đi lại tại các sở, ban, ngành, đoàn thể và địa phương; thực hiện phân cấp thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản nhà nước tại cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

- Quy trình mua sắm phương tiện, thiết bị làm việc: thực hiện theo quy định tại Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013; Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính về quy định việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp.

b) Sử dụng phương tiện, thiết bị

- Xe ô tô phục vụ công tác: Thực hiện Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô, ngày 20/7/2020, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1636/QĐ-UBND về Đề án sắp xếp ô tô phục vụ công tác các chức danh và công tác chung tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Bình Phước. Việc sắp xếp ô tô phục vụ công tác các chức danh và công tác chung tại các cơ quan, đơn vị đã mang lại một số hiệu quả thiết thực như giảm chi phí quản lý, chi lương cho người lao động thực hiện lái xe; giảm chi phí sửa chữa, bảo trì bảo dưỡng; giảm chi phí duy trì vận hành nhằm tiết kiệm cho ngân sách nhà nước.

- Sử dụng thiết bị làm việc: Máy móc, thiết bị văn phòng của cơ quan, đơn vị, địa phương được trang bị, bố trí sử dụng theo đúng tiêu chuẩn, định mức quy định hiện hành; chỉ được thay thế theo yêu cầu công tác của cơ quan, tổ chức, đơn vị khi đã sử dụng vượt quá thời gian theo chế độ quy định hoặc bị hư hỏng không thể tiếp tục sử dụng; không có trường hợp sử dụng phương tiện, thiết bị của nhà nước vào việc riêng, bán, trao đổi, tặng cho, cho mượn, cầm cố, thế chấp hoặc điều chuyển cho bất cứ tổ chức, cá nhân nào khi chưa được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

3. Trong đầu tư xây dựng; quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà ở công vụ và công trình phúc lợi công cộng

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương tiến hành rà soát các danh mục dự án đầu tư, thực hiện cắt giảm đối với các dự án hiệu quả thấp, điều chuyển nguồn vốn cho các dự án hoàn thành hoặc có điều kiện hoàn thành sớm và phát huy được hiệu quả; yêu cầu các chủ đầu tư, các tổ chức, cá nhân hành nghề xây dựng tuân thủ nguyên tắc THPTK, CLP trong việc thiết kế, kết cấu, thi công xây dựng công trình

đảm bảo đúng quy định. Vì vậy, đã hạn chế được nhiều công trình, dự án xây dựng dở dang, tránh lãng phí ngân sách nhà nước.

- Về quản lý, sử dụng trụ sở làm việc: Công tác quản lý, sử dụng, xây dựng trụ sở mới được thực hiện đúng tiêu chuẩn theo quy định. Đối với các trụ sở đã xuống cấp hoặc thừa diện tích sử dụng so với định mức quy định, UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan có liên quan tổ chức rà soát, sắp xếp lại, điều chuyển từ nơi thừa sang nơi thiếu hoặc thu hồi để thanh lý theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương được giao nhiệm vụ thực hiện công tác quản lý, sử dụng vốn đầu tư công lựa chọn nhà thầu xây dựng thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn dưới Luật. Việc lựa chọn nhà thầu được các chủ đầu tư thực hiện theo quy định tại Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013; Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ.

- Về công tác giải phóng mặt bằng để xây dựng, cải tạo, nâng cấp, mở rộng các tuyến đường trên toàn tỉnh, các địa phương đã vận động nhân dân tự nguyện hiến đất nhằm đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng và triển khai các dự án thuận lợi, nâng cao hiệu quả đầu tư, góp phần tiết kiệm ngân sách nhà nước.

- Trong kỳ, việc thực hiện quy định về thẩm định phê duyệt dự án, công tác lựa chọn nhà thầu, công tác giải phóng mặt bằng, quyết toán vốn đầu tư công đã tiết kiệm cho ngân sách nhà nước là 16,04 tỷ đồng. Bao gồm:

+ Tiết kiệm trong thẩm định, phê duyệt dự án, tổng dự toán, thẩm tra, phê duyệt quyết toán: 8,08 tỷ đồng.

+ Tiết kiệm trong thực hiện đấu thầu, chào hàng cạnh tranh: 1,98 tỷ đồng.

+ Tiết kiệm trong công tác giải phóng mặt bằng để thực hiện các dự án, công trình: 5,98 tỷ đồng.

4. Trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên

- Rà soát kiến nghị sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách về quản lý khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên, chú trọng các nguồn tài nguyên khoáng sản, đất đai, tài nguyên rừng, tài nguyên nước và các lĩnh vực ảnh hưởng lớn đến môi trường, đảm bảo nguồn thu cho ngân sách nhà nước, lợi ích hợp pháp của người dân và mục tiêu bảo vệ môi trường.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát việc giao đất, sử dụng đất đối với tổ chức, cá nhân. Việc giao đất, cho thuê đất được thực hiện trên cơ sở hiện trạng sử dụng đất ổn định, lâu dài của các tổ chức hoặc các dự án đầu tư đã được cấp thẩm quyền phê duyệt, đảm bảo đúng đối tượng, đúng mục đích. Kiên quyết thu hồi đất sử dụng không đúng quy định của pháp luật về đất đai, tránh tình trạng sử dụng đất lãng phí, kém hiệu quả. Xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về quản lý, sử dụng đất đai, tập trung giải quyết kịp thời các khiếu nại, tố cáo liên quan đến đất đai. Đồng thời, thực hiện xác định giá trị quyền sử dụng đất để cho

thuê đất, giao đất, bán đấu giá theo giá thị trường làm tăng nguồn thu ngân sách tỉnh.

Trong kỳ, đã xử lý vụ việc vi phạm trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên là 18 vụ với số tiền xử phạt, xử lý vi phạm thu được 1,64 tỷ đồng.

5. Trong quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước tại doanh nghiệp

Các doanh nghiệp nhà nước thực hiện nhiều biện pháp cải tiến kỹ thuật, tiết kiệm chi phí sản xuất, giảm mức tiêu hao nguyên, vật liệu, nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, đẩy mạnh sản xuất, tăng khả năng cạnh tranh. Từ đó, tiết kiệm được từ chi phí, giá thành sản xuất kinh doanh với số tiền 17,54 tỷ đồng.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Đánh giá kết quả đạt được

- Được sự quan tâm và chỉ đạo sâu sát của UBND tỉnh, công tác THTK, CLP trong thời gian qua đã có những chuyển biến tích cực. Trên cơ sở các văn bản hướng dẫn thực hiện của bộ, ngành, trung ương và các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của UBND tỉnh để xây dựng và ban hành kế hoạch thực hiện; tổ chức thực hiện nghiêm, hiệu quả theo kế hoạch đã xây dựng và đã đạt được những kết quả nhất định.

- Các đơn vị ngày càng có ý thức và trách nhiệm hơn trong các hoạt động của mình để từng bước kiểm soát được việc THTK, CLP.

- Công tác cải cách hành chính được triển khai thực hiện có nhiều chuyển biến; đã triển khai thực hiện rà soát văn bản pháp quy, thực hiện cải cách các thủ tục hành chính nhằm cắt giảm thủ tục không gây lãng phí về thời gian và thủ tục; thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, từng bước nâng cao uy tín của chính quyền trong công tác quản lý nhà nước.

- Thực hiện tốt các quy định về công khai tài chính đối với các cấp ngân sách, từ khâu phân bổ dự toán đến khâu quyết toán hàng năm, kế hoạch xây dựng cơ bản... để tạo điều kiện cho việc kiểm tra, thanh tra, giám sát THTK, CLP.

2. Hạn chế, khó khăn, vướng mắc

- Tại một số cơ quan, tổ chức, đơn vị có triển khai THTK, CLP nhưng chưa thật sự hiệu quả, ý thức tiết kiệm của một số cán bộ, công chức, viên chức chưa cao. Công tác báo cáo kết quả thực hiện THTK, CLP ở một số đơn vị còn chậm trễ và chưa thực hiện báo cáo đúng theo quy định, chưa bám sát theo nội dung đề cương hướng dẫn, số liệu thực hiện chưa bao quát hết các chỉ tiêu yêu cầu nên việc tổng hợp tình hình THTK, CLP của tỉnh chưa được toàn diện.

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt, triển khai thực hiện, cũng như công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về THTK, CLP đôi khi chưa được thường xuyên, còn mang tính hình thức, chủ yếu tổ chức lồng ghép các hội nghị, cuộc họp của các cơ quan, sinh hoạt chi bộ, tổ chức đoàn thể; chưa phát huy vai

trò, trách nhiệm của xã hội và nhân dân trong THTK, CLP, tố cáo hành vi lãng phí; vai trò giám sát hiệu quả chưa cao.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc THTK, CLP tại các cấp, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình THTK, CLP của tỉnh theo Chương trình tổng thể của Chính phủ. Trên cơ sở đó, tổ chức triển khai toàn diện công tác THTK, CLP trong phạm vi ngành, lĩnh vực địa phương quản lý, trong đó tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm sau:

+ Thực hiện nghiêm các quy định của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2013, Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ.

+ Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức trong việc thực hiện công tác THTK, CLP.

+ Đẩy mạnh xây dựng chính quyền điện tử góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động các cơ quan nhà nước của tỉnh, tăng cường công khai, minh bạch thông tin, cung cấp dịch vụ công tốt hơn cho người dân và doanh nghiệp.

+ Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc xây dựng và thực hiện chương trình THTK, CLP.

+ Tăng cường kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản công, THTK, CLP, xử lý nghiêm cán bộ, công chức, viên chức có hành vi vi phạm đúng theo quy định tại Nghị định số 63/2019/NĐ-CP ngày 11/7/2019 của Chính phủ.

PHẦN III. CÔNG TÁC GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

I. TÌNH HÌNH KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1. Tình hình khiếu nại, tố cáo

Tình hình khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh 6 tháng đầu năm 2023 có những chuyển biến tích cực; nội dung khiếu nại, tố cáo tập trung ở những vấn đề như đất đai, chế độ chính sách, công chức, công vụ. Các vụ việc khiếu nại, tố cáo mới phát sinh được các cấp, các ngành xem xét, giải quyết kịp thời nên hạn chế số công dân tiếp tục khiếu kiện lên cấp trên, qua đó đã đạt được hiệu quả nhất định và từng bước góp phần ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

2. Nguyên nhân của tình hình khiếu nại, tố cáo

Công tác quản lý nhà nước về các lĩnh vực, một số cơ quan, người có thẩm quyền trong cơ quan hành chính Nhà nước đã ban hành quyết định hành chính, hành vi hành chính chưa thật sự đảm bảo đúng quy định của pháp luật dẫn đến công dân phát sinh đơn khiếu nại, tố cáo; một bộ phận nhân dân còn cố tình khiếu nại, tố cáo để gây khó khăn cho cơ quan Nhà nước, do đó còn trường hợp một số đơn thư của người dân đã được giải quyết đúng chế độ chính sách, đúng quy định

của pháp luật nhưng người dân vẫn tiếp tục khiếu kiện. Trên địa bàn tỉnh đang trên đà phát triển, nhiều nhà đầu tư đã đầu tư vào tỉnh để thực hiện dự án phát triển kinh tế xã hội, nên phải thực hiện công tác thu hồi đất, bồi thường hỗ trợ và tái định cư; trong quá trình thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ còn một số hộ dân chưa thống nhất phát sinh đơn khiếu nại, tố cáo.

II. KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1. Giải quyết khiếu nại thuộc thẩm quyền

Tổng số đơn: 46 đơn/42 vụ việc. Đã giải quyết 23 vụ việc, gồm: Giải quyết bằng quyết định hành chính 20 vụ việc (giải quyết lần đầu 08 vụ việc và giải quyết lần hai 12 vụ việc); số vụ việc rút đơn 03 vụ; đang giải quyết 19 vụ việc.

Kết quả giải quyết: Giải quyết khiếu nại lần đầu: khiếu nại đúng 2/8 vụ việc, tỷ lệ 25%; khiếu nại sai 3/8 vụ việc, tỷ lệ 37,5%; khiếu nại đúng một phần 3/8 vụ việc, tỷ lệ 37,5%. Giải quyết khiếu nại lần hai: Công nhận quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu 12/12 vụ việc, tỷ lệ 100%; hủy quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu 0, tỷ lệ 0%. Chấp hành thời hạn giải quyết khiếu nại đúng quy định: 8 vụ việc.

2. Giải quyết tố cáo thuộc thẩm quyền

Tổng số đơn: 07 đơn/07 vụ việc, đã giải quyết 02 vụ việc (công dân rút đơn); đang giải quyết 05 vụ việc.

3. Kết quả tham mưu giải quyết các vụ việc khiếu nại đông người phức tạp, kéo dài theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 363/KH-TTTP của Thanh tra Chính phủ

Thực hiện Kế hoạch số 363/KH-TTTP ngày 20/3/2019 của Thanh tra Chính phủ về việc kiểm tra, rà soát, giải quyết vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài. Ngày 28/5/2019, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1112/QĐ-UBND về việc thành lập Tổ công tác kiểm tra, rà soát, giải quyết khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp kéo dài. Ngày 26/6/2019, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1338/QĐ-UBND về việc thành lập Tổ giúp việc kiểm tra, rà soát, giải quyết vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài. Qua kiểm tra có 05 vụ việc, với 15 hộ (01 vụ ở huyện Bù Đốp với 01 hộ; 01 vụ việc tại huyện Bù Đăng với 11 hộ; 02 vụ tại huyện Lộc Ninh với 02 hộ; 01 vụ huyện Đồng Phú với 01 hộ). Các vụ việc, cơ quan có liên quan đã kiểm tra, rà soát và gặp gỡ đối thoại với các hộ dân trên, đã được UBND tỉnh, UBND huyện ban hành quyết định giải quyết, Thanh tra Chính phủ đã nhiều lần kiểm tra, rà soát và được Chính phủ thống nhất. Thực hiện các nội dung chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Thanh tra Chính phủ, UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản xem xét giải quyết linh hoạt, có lợi cho công dân như: cấp đất an sinh xã hội, tái định cư, tái định canh, hỗ trợ phương tiện lao động...nhưng vẫn còn một số công dân khiếu nại và có nhiều yêu cầu không chính đáng như bồi thường tiền công đi khiếu nại, trả lại đất đã thu hồi do xâm canh lấn chiếm đất lâm nghiệp. Hiện nay, có 07 hộ đồng ý, còn lại 08 hộ

không đồng ý phương án giải quyết, UBND tỉnh đã ban hành Thông báo chấm dứt thụ lý giải quyết các vụ việc trên theo quy định.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Nhìn chung, công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo trong thời gian qua có những chuyển biến tích cực. Thực hiện việc lãnh đạo trực tiếp công dân định kỳ và đột xuất luôn được thực hiện nghiêm túc, vì vậy những kiến nghị, phản ánh, những vấn đề mà nhân dân bức xúc luôn được ghi nhận kịp thời và chỉ đạo các ngành chức năng tham mưu giải quyết nghiêm túc. Các vụ việc khiếu nại, tố cáo phát sinh, nhất là các vụ việc phức tạp, kéo dài trên địa bàn tỉnh luôn được quan tâm, chỉ đạo giải quyết dứt điểm, từ đó góp phần hạn chế việc khiếu kiện vượt cấp lên Trung ương, củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước. Bên cạnh đó, các chính sách an sinh xã hội cũng được UBND tỉnh chỉ đạo các cấp, các ngành vận dụng một cách linh hoạt để đảm bảo ổn định đời sống cho nhân dân.

2. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo còn có những hạn chế như: một số cơ quan, đơn vị công chức làm công tác tiếp công dân giải quyết khiếu nại, tố cáo phải kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ chuyên môn khác dẫn đến một số vụ việc khiếu nại, tố cáo giải quyết còn phải gia hạn thời gian giải quyết. Một số vụ việc mặc dù đã được giải quyết theo đúng quy định pháp luật, có kết luận của các cơ quan có thẩm quyền nhưng công dân vẫn tiếp tục gửi đơn khiếu nại, tố cáo đến nhiều cấp.

3. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế

Việc giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của một số cơ quan, đơn vị chưa được quan tâm đúng mức; một số vụ việc xảy ra chưa được giải quyết dứt điểm ngay từ cơ sở, dẫn đến tình trạng khiếu kiện vượt cấp lên cấp trên.

Công tác hòa giải ở cơ sở đôi khi còn chưa thực hiện nghiêm túc, kịp thời dẫn đến việc người dân làm đơn khiếu nại, kiến nghị, phản ánh vượt cấp và có tính chất đùn đẩy lên cấp trên. Chất lượng tham mưu của một số cán bộ, công chức về giải quyết khiếu nại, tố cáo còn nhiều hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ đề ra.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CHỦ YẾU 6 THÁNG CUỐI NĂM 2023

- Triển khai thực hiện đồng bộ các Luật, văn bản chỉ đạo của Trung ương liên quan đến công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về khiếu nại, tố cáo; theo dõi và báo cáo kịp thời những vụ việc mới phát sinh tại cơ sở tránh phát sinh khiếu kiện đông người, vượt cấp.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra; đôn đốc việc thực hiện các kết luận, quyết định giải quyết khiếu nại, tố cáo, kết luận thanh tra của Thanh tra Chính phủ và UBND tỉnh đã ban hành.

Trên đây là báo cáo kết quả công tác phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; giải quyết khiếu nại, tố cáo 6 tháng đầu năm 2023, UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài chính, Thanh tra tỉnh;
- LĐVP, Phòng: NC, TH;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Trần Tuệ Hiền

